

Việt Trì, ngày 17 tháng 12 năm 2020.

Số: 402/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh **Lê Mạnh H**, sinh năm 1988.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại: Tổ 3, phố Tân X, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Khi ly hôn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là Lê Diên Phúc Lâm sinh ngày 09/11/2016. Anh Lê Mạnh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trên một tháng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được.

Ghi nhận sự tự nguyện: Ngoài tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, anh Hùng tự nguyện hỗ trợ cho con chung là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) trên một năm kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. (Theo biên bản thoả thuận ngày 23/11/2020). Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Mạnh H đều thống nhất xác định vợ chồng có nhưng tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về nợ chung: chị H và anh H đều thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai nên không đề nghị xem xét giải quyết nên không đặt ra.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh H. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001451 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì; VKSND Tỉnh Phú Thọ.
- UBND xã V, huyện H, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký )

**Đỗ Cao Vân**